

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB500X (2021+) · Dùng cho HONDA CB500X (2021)

Sơ đồ online:

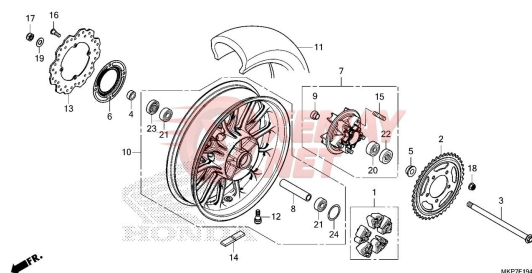
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004937> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 32 chi tiết	Có giá tham khảo: 32/32	Tổng giá trị: 35,420,107đ
--------------------------------------	--------------------------------	----------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+)



Mã EPC	EPCDOV0004937
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB500X
Năm SX	2021
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE CB500X (2021+)
Số phụ tùng	32 chi tiết
Tổng giá trị	35,420,107đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (32 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	06410MGS-D30	1	505,925đ
2	Nhông tải sau 41T 41201-MKP-DN0 HONDA CB 500	41201MKPDN0	1	745,058đ
2	Nhông tải sau 41T 41201-MKP-J80 HONDA CB 500	41201MKPJ80	1	821,515đ
3	Trục bánh xe sau 42301-MKP-J00 HONDA CB 500	42301MKPJ00	1	1,265,621đ
4	Bạc đệm phanh sau 42312-MGZ-J00 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500	42312MGZJ00	1	64,620đ
5	Bạc đệm trục bánh sau trái 42313-MKP-J80 HONDA CB 500	42313MKPJ80	1	190,543đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Đai sau trục cơ 42515-MGZ-J10 HONDA CB 500, REBEL 1100	42515MGZJ10	1	1,594,227đ
6	Đai sau trục cơ 42515-MKN-D50 HONDA CB 500	42515MKND50	1	1,519,397đ
7	Cụm bắt nhông tải sau 42615-K87-A00 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500	42615K87A00	1	2,931,425đ
7	Cụm nhông tải sau 42615-MKP-DN0 HONDA CB 500, REBEL 500	42615MKPDN0	1	2,409,235đ
8	Ổng cách vòng bi bánh sau 42620-MKP-J80 HONDA CB 500	42620MKPJ80	1	141,531đ
9	Ổng cách vòng bi bánh sau 42625-K87-A00 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500	42625K87A00	1	246,878đ
10	Vành sau 42650-MKP-J80 HONDA CB 500	42650MKPJ80	1	10,499,116đ
11	Lốp sau (Dunlop) 42711-MKP-J81 HONDA CB 500	42711MKPJ81	1	4,992,531đ
11	Lốp sau (DUN) 42711-MKP-J82 HONDA CB 500	42711MKPJ82	1	3,964,418đ
12	Van bánh xe 42753-GM9-743 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110	42753GM9743	1	61,306đ
12	(G1) Cắm biển áp suất lốp (WOL 20) 42753-ML7-004 HONDA CB 500	42753ML7004	1	77,390đ
13	Đĩa PHANH SAU 43251-MGZ-J02 HONDA CB 500	43251MGZJ02	1	1,112,706đ
13	Đĩa PHANH SAU 43251-MKP-DN1 HONDA CB 500	43251MKPDN1	1	1,072,036đ
14	Đổi trọng 10g 44721-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44721MGHH21	1	94,353đ
14	Đổi trọng 15g 44722-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44722MGHH21	1	97,607đ
14	Đổi trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	44723MGHH21	1	97,607đ
15	Bu lông 12x25 90102-MAS-000 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90102MAS000	1	38,228đ
16	Bu lông bắt đĩa phanh 8x24 90105-KGH-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110	90105KGH900	1	25,326đ
17	Đai ốc 16mm 90305-GW2-711 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90305GW2711	1	62,963đ
18	Đai ốc U 12mm 90306-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R	90306KGH901	1	67,460đ
19	Vòng đệm 16.4x32x2 90501-K87-A00 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90501K87A00	1	35,979đ
20	Vòng bi 6204(UU) S 91053-MGS-D31 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91053MGSD31	1	154,544đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
20	Vòng bi 6204UU 91053-MKP-DN1 HONDA CB 500, REBEL 500	91053MKPDN1	1	279,804đ
21	Vòng bi (6303UU) 91054-MT6-831 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500	91054MT6831	1	144,783đ
23	Phốt chắn bụi 30X47X8 91253-443-761 HONDA REBEL 300	91253443761	1	44,156đ
24	Phốt O 55x2 91351-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91351MGSD30	1	61,819đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB500X](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004937> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004937). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004937>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004937)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004937>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+) (EPCDOV0004937)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-xe-sau-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004937>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE
BÁNH XE SAU HONDA CB500X (2021+)
(EPCDOV0004937)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.